

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Ôn tập truyện dân gian

Câu 1 – Ôn tập truyện dân gian (Trang 134 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Hãy đọc lại, ghi chép và học thuộc định nghĩa ở những phần chú thích có dấu (*) trong sách giáo khoa này về các thể loại: truyện thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười.

Trả lời:

– Truyện thuyết: Loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo. Truyện thuyết thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể.

– Truyện cổ tích: Là loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, có tài năng kì lạ, nhân vật thông minh hoặc nhân vật ngốc nghếch... Truyện có yếu tố hoang đường thể hiện ước mơ và niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác.

– Truyện ngụ ngôn: Loại truyện kể về văn xuôi hoặc văn vần, mượn truyện về loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người, nhằm khuyên nhủ, răn dạy con người bài học nào đó trong cuộc sống.

– Truyện cười: Loại truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán những thói hư, tật xấu trong xã hội.

Câu 2 – Ôn tập truyện dân gian (Trang 135 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Đọc lại các truyện dân gian trong sách giáo khoa.

Trả lời:

Học sinh tự đọc lại các truyện dân gian trong SGK.

Câu 3 – Ôn tập truyện dân gian (Trang 135 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Viết lại tên những truyện dân gian (theo thể loại) mà em đã học và đã đọc (kể cả truyện dân gian của một số nước khác).

Trả lời:

STT	Truyện thuyết	Truyện cổ tích	Truyện ngụ ngôn	Truyện cười
1	Con rồng cháu tiên	Sọ Dừa	Ếch ngồi đáy giếng	Treo biển
2	Bánh chưng, bánh giầy	Thạch Sanh	Thầy bói xem voi	Lợn cưới, áo mới
3	Thánh Gióng	Em bé thông minh	Đeo nhạc cho mèo	
4	Sơn Tinh, Thủy Tinh	Cây bút thần	Chân, tay, mắt, mũi, miệng	

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Ôn tập truyện dân gian

5	Sự tích Hồ Gươm	Ông lão đánh cá và con cá vàng		
---	-----------------	--------------------------------	--	--

Câu 4 – Ôn tập truyện dân gian (Trang 135 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Trao đổi ý kiến ở lớp: Từ các định nghĩa và từ những tác phẩm đã học, hãy nêu và minh họa một số đặc điểm tiêu biểu của từng thể loại truyện dân gian.

Trả lời:

– Truyện thuyết: Loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo. Truyện thuyết thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể.

– Truyện cổ tích: Là loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, có tài năng kì lạ, nhân vật thông minh hoặc nhân vật ngốc nghếch... Truyện có yếu tố hoang đường thể hiện ước mơ và niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác.

– Truyện ngụ ngôn: Loại truyện kể về văn xuôi hoặc văn vần, mượn truyện về loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người, nhằm khuyên nhủ, răn dạy con người bài học nào đó trong cuộc sống.

– Truyện cười: Loại truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán những thói hư, tật xấu trong xã hội.

Câu 5 – Ôn tập truyện dân gian (Trang 135 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Trao đổi ý kiến ở lớp: So sánh sự giống và khác nhau giữa truyện thuyết với truyện cổ tích, giữa truyện ngụ ngôn với truyện cười.

Trả lời:

Giống nhau:

- Đều có những yếu tố kỳ ảo.
- Nhiều chi tiết giống nhau như sự ra đời thần kỳ và tài năng phi thường của các nhân vật.

Khác nhau:

STT	Truyện thuyết	Cổ tích
1	Kể về các nhân vật, các sự kiện lịch sử trong quá khứ.	Kể về cuộc đời, số phận của một số kiểu nhân vật trong đời thường.
2	Thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân	Thể hiện ước mơ và niềm tin của nhân

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Ôn tập truyện dân gian

	đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử.	dân: thiện thắng ác.
3	Bên cạnh tính chất tưởng tượng kì ảo còn có cái lõi của sự thật lịch sử.	Giàu yếu tố hoang đường, mang tính tưởng tượng bay bổng.

So sánh thể loại truyện ngụ ngôn và truyện cười:

– Giống nhau: đều có yếu tố gây cười.

– Khác nhau:

Truyện ngụ ngôn	Truyện cười
Mượn chuyện loài vật, đồ vật hay chính chon người để nói bóng gió chuyện con người.	Kể về hiện tượng đáng cười trong cuộc sống.
Nêu ra bài học nhằm khuyên nhủ, răn dạy.	Mua vui, phê phán, châm biếm.

Câu 6 – Ôn tập truyện dân gian (Trang 135 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Tham gia hoạt động ngoại khóa của lớp, trường với các nội dung sau:

– *Thi kể lại truyện dân gian (đã học hoặc đã đọc);*

– *Diễn kịch (kịch bản được chuyển thể từ truyện dân gian), nếu có thể;*

– *Vẽ tranh, làm thơ, sáng tác truyện dựa vào truyện dân gian, nếu có thể.*

Trả lời:

Học sinh tự chuẩn bị và thực hiện theo yêu cầu của trường, lớp.

